

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Bấy;

2. Ông Trần Văn Nam.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh:** bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 279/2022/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Th.

Địa chỉ cư trú: khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* anh Phạm Huy T.

Địa chỉ cư trú: khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn, tại bản tự khai chị Nguyễn Thị Th trình bày: chị và anh Phạm Huy T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Yên Thọ, huyện (nay là thị xã) Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, đăng ký kết hôn vào ngày 05/02/2010. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau vì hai

người bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh T thường rượu chè cờ bạc, ngoài ra do đặc thù công việc anh T thường đi công tác xa nhà, khi về hay ghen tuông vô cớ gây sự đánh đập chị, năm 2021 chị đã làm đơn ly hôn ra Tòa án để giải quyết ly hôn, nhưng sau đó để tạo điều kiện cho anh Tiến sửa chữa nên chị đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà mâu thuẫn còn trầm trọng hơn, mới đây anh T hành hung đánh đập chị làm chị tổn thương về tâm lý và sức khỏe, thực tế hai vợ chồng sống ly thân hơn một năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và để tạo lập cuộc sống riêng cho cả hai người nên chị có nguyện vọng được ly hôn anh Phạm Huy T. Về con chung, chị và anh T sinh được hai con chung tên là Phạm Minh Kh, sinh ngày 16/5/2019 và Phạm Ngọc M, sinh ngày 12/01/2011, chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên, và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi con chung 2.000.000đ/1tháng đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản khai của mình, bị đơn anh Phạm Huy T thừa nhận hai vợ chồng đăng ký kết hôn và hai người có hai con chung về tên tuổi ngày tháng năm sinh đúng như chị Th trình bày, về mâu thuẫn vợ chồng anh cũng thừa nhận vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không còn hòa hợp tính nhau, thậm chí thời gian gần đây do không kiểm chế được anh đã xô xát với chị Th, tuy nhiên dù thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng xảy ra như vậy nhưng anh lại không đồng ý ly hôn vì anh cho anh không không có điểm gì xấu mà chị Th phải ly hôn. Về con chung, anh cho rằng nếu ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung đến tuổi thành niên và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh. Về tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 22/8/2022, hai bên đương sự giữ nguyên quan điểm của mình như trong bản khai của mình trong quá trình giải quyết vụ án. Do các đương sự không thống nhất được với nhau về các vấn đề cần giải quyết của vụ án, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quá trình chuẩn bị mở phiên tòa, chị Th có đơn xin thay đổi về vấn đề con chung là chị muốn nuôi con chung Phạm Minh Kh, sinh ngày 16/5/2019, anh T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc M, sinh ngày 12/01/2011 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), hai bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tại phiên tòa mở lần thứ nhất ngày 05/9/2022 do anh T vắng mặt mặc dù đã được thông báo hợp lệ, HĐXX hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Th giữ nguyên quan điểm về vấn đề tình cảm là ly hôn anh Phạm Huy T và vấn đề con chung là chị nuôi con chung Phạm Minh Kh, sinh ngày 16/5/2019, anh T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc M, sinh ngày 12/01/2011 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), hai bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, về tài sản chung, chị không yêu cầu giải quyết; Anh Phạm Huy T tiếp tục vắng mặt mặc dù đã được Tòa án thông báo hợp lệ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý

kiến về việc áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Phạm Huy T; Về con chung giao cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Phạm Minh Kh, sinh ngày 16/5/2019, anh T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc M, sinh ngày 12/01/2011 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), hai bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Huy T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/02/2010 tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Yên Thọ, huyện (nay là thị xã) Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, đăng ký kết hôn vào ngày 05/02/2010. Cuộc sống vợ chồng bước đầu hạnh phúc nhưng được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng và tin tưởng nhau, không cùng nhau vun đắp xây dựng hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn gia đình trầm trọng kéo dài không cùng nhau giải quyết, anh T do đặc thù công việc thường xuyên xa nhà nhưng hai người không thông cảm chia sẻ mà nghi ngờ nhau dẫn đến việc cãi vã thậm chí xô xát, hai người tuy cùng nhà nhưng đã sống ly thân hơn một năm nay. Năm 2021 chị Th đã làm đơn ly hôn anh T ra Tòa án tuy nhiên sau đó chị nghĩ đến gia đình và con chung nên rút đơn về đề đoàn tụ và hai vợ chồng sống tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh T đã mâu thuẫn kéo dài nhiều năm và đã trầm trọng nên nguyên vọng xin ly hôn anh Phạm Huy T của chị Th là có căn cứ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; **Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228** Bộ luật tố tụng dân sự xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Phạm Huy T, còn việc anh Phạm Huy T viện dẫn lý do anh không tham gia tệ nạn xã hội, không vi phạm pháp luật hình sự nên anh không nhất trí ly hôn mặc dù thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, lý do này của anh T là không có căn cứ và cũng không liên quan trong vụ án này nên HĐXX không xem xét.

[2] Về con chung của vợ chồng: chị Th và anh T có hai con chung tên là Phạm Minh Kh, sinh ngày 16/5/2019 và Phạm Ngọc M, sinh ngày 12/01/2011. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng. Tuy nhiên sau khi hòa giải và tại phiên tòa chị Th thay đổi quan điểm là chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Phạm Minh Kh, sinh ngày 16/5/2019, anh T sẽ

trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc M, sinh ngày 12/01/2011 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), hai bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Căn cứ vào thực tế cuộc sống của hai bên đương sự, HĐXX thấy rằng việc giao con như ý kiến của chị Th là hợp lý và cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Huy T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không đề cập đến.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Th, tuyên xử chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Phạm Huy T.

**2.** Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Minh Kh, sinh ngày 16/5/2019 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Giao cho anh Phạm Huy T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc M, sinh ngày 12/01/2011 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), hai bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Huy T có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con, bên không trực tiếp nuôi con có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**3.** Về tài sản chung: hai bên đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

**4.** Về án phí và quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, chị Thủy đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai số 0009614, ngày 18/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, chị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyên đơn, vắng mặt Bị đơn. Báo cho Nguyên đơn biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/9/2022). Báo cho Bị đơn biết có quyền kháng cáo Bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Nguyên đơn, Bị đơn;
- UBND phường Yên Thọ Tx Đ. Triều;
- Thi hành án dân sự Tx Đông Triều;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Phạm Xuân Diễn**